

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận

Bà Hoàng Thị Thu Lâm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị X, sinh ngày: 27/01/1989; CCCD số: 082189009878, cấp ngày: 30/8/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Trú tại: Ấp Hậu P, xã Hậu Mỹ B, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

- **Bị đơn:** Anh Trương Trọng T, sinh ngày: 18/11/1990; CCCD số: 042090021230, cấp ngày: 07/01/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Trú tại: Tổ dân phố Hưng H, phường Hưng T, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt, không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị X và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Võ Thị X và anh Trương Trọng T đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng T, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh ngày 12/5/2022, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay, không liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Trọng T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương Hoàng A, sinh ngày: 05/6/2022. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con ở cùng với chị Võ Thị X

nên chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh Trương Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của bị đơn anh Trương Trọng T: Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Trương Trọng T trình bày: Anh T đồng ý với ý kiến của chị Võ Thị X về quá trình đi đến hôn nhân, thời gian chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị X ghen tuông vô cớ, sau đó đưa con về nhà ngoại tại tỉnh Tiền Giang ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nên đã liên hệ thuyết phục chị X quay về chung sống nhưng chị không chấp nhận. Nay nếu chị X cứ nhất quyết ly hôn thì anh cũng sẽ đồng ý; Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương Hoàng A, sinh ngày: 05/6/2022. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con ở cùng với chị X. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để chị X trực tiếp nuôi con vì hiện nay con còn nhỏ dại và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng khoảng 2.500.000đồng, nếu chị X không yêu cầu và không đồng ý cấp dưỡng thì anh sẽ có trách nhiệm riêng với con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị X được ly hôn anh Trương Trọng T; Về con chung: Giao con Trương Hoàng A, sinh ngày: 05/6/2022 cho chị Võ Thị X trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về nợ chung và tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tố tụng*: Chị Võ Thị X khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết nuôi con với anh Trương Trọng T. Anh Trương Trọng T có nơi cư trú tại tổ dân phố Hưng Hòa, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Võ Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Trương Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa của chị Võ Thị X và anh Trương Trọng T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng T, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh ngày 12/5/2022. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Võ Thị X nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay, không liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Trọng T cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái và có liên hệ thuyết phục chị X nhưng chị không chấp nhận, nay nếu chị X cứ kiên quyết ly hôn thì anh cũng sẽ đồng ý.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng hôn nhân giữa chị Võ Thị X và anh Trương Trọng T không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị X được ly hôn với anh Trương Trọng T.

[3.2] Về con chung: Chị Võ Thị X và anh Trương Trọng T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Trương Hoàng A, sinh ngày: 05/6/2022, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Võ Thị X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị Võ Thị X có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Trương Trọng T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh T có trách nhiệm thì sau này có thể cung cấp con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Trọng T

trình bày nếu vợ chồng ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho chị Võ Thị X nuôi vì hiện nay con đang còn nhỏ, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng khoảng 2.500.000đồng, tuy nhiên nếu chị X không yêu cầu và không đồng ý cấp dưỡng thì anh sẽ có trách nhiệm riêng với con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trương Hoàng A cho chị Võ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Trương Trọng T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị X được ly hôn với anh Trương Trọng T

- Về con chung: Giao con Trương Hoàng A, sinh ngày: 05/6/2022 cho chị Võ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trương Trọng T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc chị Võ Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008483 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí ly hôn chị Võ Thị X đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Hưng T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hoàng

